

TẤT CẢ CHÚNG SANH VỐN DĨ LÀ PHẬT

TINH HOA KHAI THI - Hòa Thượng Tịnh Không

Mấy ngày trước, có một đồng tu đến kể với tôi rằng ông gặp một câu hỏi khó như sau: “*Các vị là người học Phật, vậy chân thật có Phật hay không? Anh đã bao giờ thấy Phật chưa?*” Ông không thể trả lời, liền trở về hiệp hội hỏi tôi, để về sau nếu gặp câu hỏi này thì nên trả lời như thế nào? Tôi nói với ông ấy, giả như về sau lại có người hỏi như thế thì ông nên nói với họ: “*Thật có Phật, tôi đã thấy qua rất nhiều*”. Họ sẽ hỏi ở đâu. Lúc đó chúng ta có thể nói: “*Bạn chính là Phật, tôi cũng vậy, tất cả chúng sanh mỗi mỗi đều là Phật*”. Kinh Hoa Nghiêm nói: “*Tất cả chúng sanh vốn dĩ là Phật*”, hiện tại vẫn là Phật. Chẳng qua hiện tại, bạn có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước nên biến thành như vậy. Nếu buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, bạn cùng Thích Ca Mâu Ni Phật, A Di Đà Phật Như Lai, Tỳ Lô Giá Na Phật,... không hề khác nhau; nghĩa là trí tuệ, đức năng, tài nghệ, tướng hảo hoàn toàn bình đẳng. Vị đồng tu ấy nghe rồi cũng rất nghi hoặc. Đương nhiên, vì nếu không nghi thì ông đã có thể trả lời được. Ông không thể trả lời do bản thân không tin tưởng ông chính là Phật.

Chúng ta đã được phác họa bằng một biểu đồ gọi là “*Phàm thánh mê ngộ thị ý đồ*”. Biểu đồ cũng đã phát hành nhiều lần. Nhiều đồng tu sau khi xem thấy liền đến hỏi tôi: “*Rốt cuộc vọng tưởng, phân biệt, chấp trước nghĩa là gì?*”. Chúng ta không thể đem đề tài “*vọng tưởng, phân biệt, chấp trước*” nghiên cứu trong thời gian vài giờ đồng hồ. Nhất định không đủ, thậm chí 20 ngày, 20 năm, hay 200 năm cũng không đủ. Vì ba loại vọng tưởng, phân biệt, chấp trước này vô lượng vô biên. Trong lúc dạy học, thế tôn dùng pháp phương tiện, đem vô lượng vô biên vọng tưởng, phân biệt, chấp trước quy nạp lại, phân loại, đề cương kế hoạch trong kinh điển nhằm dạy bảo, giúp chúng ta hiểu rõ đại khái. Muốn chân thật hiểu rõ thì phải thực hành. Chính mình không chịu thân chứng thì sự việc này vĩnh viễn không cách gì lý giải, nhất là vọng tưởng của chúng ta đã quen rồi, khởi tâm động niệm thì gọi là vọng tưởng.

Đối lập với vọng là chân thật. Vọng chính là không thật. Cho nên trong Phật pháp nói “*Bất đương ư thật viết vọng*”, không tương đương với sự thật, đó là vọng. “*Thật*” là gì?, việc này không dễ hiểu. Nếu bạn hiểu chữ “*thật*” thì

bạn chính là pháp thân Bồ tát. “*Thật*” là thật tướng các pháp mà đại thừa giáo nói. Thông thường trong lúc giảng giải, chúng ta dùng lời nói rõ ràng cho mọi người dễ hiểu. Tôi hay nói “*Chân tướng của vũ trụ nhân sanh*”, câu nói này cũng rất chung chung. Nếu tỉ mỉ hơn một chút là “*Bản thể của vũ trụ*”, “*Hiện tượng của vũ trụ*”, “*Tác dụng của vũ trụ*”, đó là từ trên “*thể - tướng - dụng*” mà nói.

Thế giới chúng sanh hằng sa cõi nước đều tạo vô biên tội nghiệp

Vũ trụ không có bờ mé, trong đó vô lượng vô biên. Khoa học hiện tại gọi thế giới là tinh hệ. Hiện nay chúng ta cư trụ trên địa cầu này, các bạn đều hiểu rõ, nó chỉ là một hành tinh nhỏ trong thái không. Nó cũng có một tinh hệ, tinh hệ này mọi người đều rất quen thuộc. Thái dương hệ có chín hành tinh lớn xoay quanh thái dương, chúng vận hành trên quỹ đạo nhất định. Tuy nhiên thái dương cũng không bất động, thái dương là động. Nó mang theo một quần thể, một tinh hệ như vậy rồi lại xoay vòng một tinh hệ lớn hơn. Tinh hệ lớn này hiện nay được khoa học phát hiện là hệ ngân hà. Hệ ngân hà liệu có đang xoay quanh một tinh hệ lớn hơn đang hoạt động nữa không? Chưa có người phát hiện. Thế nhưng, trong Phật pháp nói, đích thực còn có tinh hệ lớn hơn.

Năm xưa cư sĩ Hoàng Niệm Tổ đã nói với tôi vấn đề này, chúng ta gọi là “*Tam thiên đại thiên thế giới*” hay “*Mười phương cõi nước chư Phật*”. Kinh Hoa Nghiêm nói đến thế giới Hoa Tạng, thế giới Thành Tựu phẩm, chúng ta cũng đã học qua. Hoàng lão cư sĩ cho rằng hệ ngân hà là một đơn vị thế giới mà kinh Phật nói. Việc này chúng ta chưa hề nghĩ đến. Ngày xưa, tôi cho rằng đơn vị thế giới là thái dương hệ, nhưng trên kinh Phật nói đơn vị thế giới được tính bằng đơn vị “*thiên*”, đại khái trên dưới 1000. Một tinh hệ như vậy gọi là tiểu thiên thế giới, tập hợp 1000 tiểu thiên thế giới thì gọi là trung thiên thế giới, sau đó lại tập hợp 1000 trung thiên thế giới gọi là một đại thiên thế giới. Cơ bản mà nói, đại thiên thế giới chính là giáo khu của một vị Phật.

Chẳng hạn, Thích Ca Mâu Ni Phật đã giáo hoá một khu vực trong đó có tiểu thiên, trung thiên, đại thiên, hợp lại gọi là tam thiên đại thiên thế giới. Đại thiên thế giới tuyệt nhiên không chỉ có ba ngàn, nhiều người đặc biệt sai lầm ở điểm này. Ba ngàn chỉ nói lên kết cấu của đại thiên thế giới. Thế giới Ta Bà của chúng ta là một đại thiên thế giới. Thế giới Cực lạc rộng lớn hơn rất nhiều lần so với đại thiên thế giới này của chúng ta. Ở thế giới Hoa Tạng tổng cộng có 20 tầng, như một tòa lầu lớn, thế giới Cực lạc cùng thế giới Ta

Bà của chúng ta đều ở tầng thứ 13. Một tầng chính là một đại tinh hệ. Cho nên từ kinh Hoa Nghiêm có thể khẳng định, hệ ngân hà của chúng ta trong thái không cũng chỉ là một điểm nhỏ. Nó nhiều quanh một tinh hệ rất lớn đang chuyển động mà khoa học gia hiện nay vẫn chưa phát hiện. Vậy 20 tầng thế giới Hoa Tạng, kinh gọi là thế giới hải. Ngay trong vũ trụ vô cùng vô tận, số lượng rất nhiều.

Thế giới này từ đâu mà có? Mỗi một thế giới đều có chúng sanh cư ngụ. Hình tướng chúng sanh cũng khác nhau, một số chúng ta có thể nhìn thấy bằng mắt thịt, còn lại thì mười pháp giới y chánh trang nghiêm sum la vạn tượng. Rốt cuộc thế nào, tương lai đến đâu? Vấn đề rất phức tạp, không phải lý tưởng hay phán đoán mà chân tướng của nó chính là thật tướng các pháp trên kinh Bát Nhã đã nói. Đối với thực tướng các pháp, bạn thấy đều tướng tận, một chút cũng không được sai lầm, chính mắt nhìn thấy, đích thân tiếp xúc, đó mới gọi là thật, không phải vọng. Còn nếu không biết chút gì, trong lòng bạn phán đoán thì ở nơi tướng tượng đó toàn là vọng tưởng, vọng tưởng vô số vô tận. Kinh Lăng Nghiêm, Phật nói một cụm từ rất hay: *"tất cả chúng sanh"*.

Quyển thứ nhất của kinh Lăng Nghiêm: *"tất cả chúng sanh từ vô thị đến nay"*. *"Tất cả chúng sanh"* bao gồm khắp pháp giới hư không giới, không ngoại lệ chúng sanh trong các cõi nước, *"từ vô thị đến nay, sanh tử tiếp nối đều do không biết chân tâm thường trụ, tánh tịnh minh thể, dùng các vọng tưởng. Do tưởng không thật, nên có luân chuyển"*. Những câu này nếu chúng ta nói tỉ mỉ hai giờ đồng hồ có thể vẫn không đủ. Tạm thời, *"Phàm Thánh thị ý đồ"* là phương thức đơn giản hiển thị ra cho các bạn. Vọng tưởng trong kinh đại thừa, nhiều chỗ gọi là vô minh. Vô minh chính là không tường tận. Bạn vốn dĩ tường tận, cho nên nói bạn vốn dĩ là Phật. Không tường tận thì gọi là vô minh, vọng tưởng. Có phải bạn thường hay hoài nghi, thường hay nghĩ ngợi, đó toàn là vọng tưởng. Cho nên có rất nhiều cách nói vô minh.

Kinh Hoa Nghiêm ghi rõ: *"Tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng Như Lai"*

Đức là đức năng, ngôn ngữ hiện tại gọi là năng lực, tài nghệ. Tướng hảo ý nói đến phước báu của mỗi chúng sanh. Xem qua Tịnh Độ ba kinh, phước báu của Phật A Di Đà thế giới Tây Phương Cực Lạc, thân Ngài có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp, không chỉ 32 tướng 80 vẻ đẹp, như vậy vẫn còn quá ít. Báo thân Như Lai có 32 tướng 80 vẻ đẹp là do Thế Tôn vì

chúng ta giới thiệu, để chúng ta liền biết đó là chính mình. Thiền sư Trung Phong nói rất hay "*Tâm ta tức Phật A Di Đà, Phật A Di Đà tức là tâm ta*", vì sao? Phật A Di Đà do tâm ta biến hiện, "*duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*". Kinh thường nói "*Ngoài tâm không pháp, ngoài pháp không tâm*". Bạn phải hiểu hai câu nói này, thế giới nhỏ, thế giới lớn, biến pháp giới, hư không giới cũng giống như cảnh giới trong mộng. Mỗi một đồng tu chúng ta đều có kinh nghiệm nằm mộng. Sau khi nằm mộng tỉnh lại, bạn cố gắng nghĩ về cảnh giới trong mộng vừa rồi, nó từ đâu mà có. Thực ra, nó do chính tâm bạn biến hiện ra. Khi tâm bạn nằm mộng, tâm của bạn chính là mộng, hiện ra cảnh mộng. Như vậy, cả thấy cảnh trong mộng chính là tâm của bạn.

Đại sư Vĩnh Gia nói "*Trong mộng rõ ràng có sáu cõi, tỉnh mộng rồi trống không cả đại thiên*". Thiền sư Trung Phong nói "*Tâm ta tức là Phật A Di Đà, tâm ta chính là thế giới Cực lạc*", tác mộng, Phật A Di Đà chính là tâm ta, thế giới Cực lạc cũng chính là tâm ta. Tâm ta biến hiện ra, vậy hiện tại địa cầu này của chúng ta, thái dương hệ này của chúng ta, hệ ngân hà này của chúng ta, xem thấy xum la vạn tượng. Nếu sau khi giác ngộ, bạn sẽ biết đó là chính ta, do tâm ta biến hiện. Chân tâm hiện, vọng tâm biến, bao gồm vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Tâm hiện thức biến, bạn bỗng chốc ngộ ra không. Khi vừa tỉnh ngộ thì cả thấy vũ trụ là chính mình, vô số chúng sanh là chính mình, cả thấy trên địa cầu bao gồm tất cả người, sự vật, tất cả sinh vật cùng đồng một thể sinh mạng với ta. Sau khi ngộ, bạn sẽ có cách nhìn khác đối với tất cả chúng sanh, sẽ rất thân thiết. Tâm từ bi tự nhiên liền sẽ phát sanh, "*Từ bi biến pháp giới, thiện ý khắp nhân gian*". Chân thật sau khi ngộ ra, cảnh giới của bạn so với khi còn mê hoặc hoàn toàn không như nhau, vậy có phải đã phá được vô minh chưa? Chưa. Làm gì đơn giản như vậy. Vô minh, phân biệt, chấp trước mới chỉ giảm nhẹ đi một chút.

Các vị phải biết, phân biệt cùng vọng tưởng thuộc về pháp chấp. Chấp trước thuộc về ngã chấp. Ngã chấp là phiền não chướng, pháp chấp là sở tri chướng. Hai loại chướng ngại làm cho trí tuệ, đức năng, tướng hảo của chúng ta thấy đều bị chướng ngại theo. Cho nên Phật dạy chúng ta tu hành là tu cái gì, là phá hai loại chấp trước này. Có rất nhiều kinh điển, bạn phải tỉ mỉ lãnh hội, làm gì không có chỗ ngộ. Mỗi bộ kinh bạn vừa lật ra, nếu chân thật khế nhập thì thấy đều có chỗ ngộ. Hiện tại vì sao không có chỗ ngộ? Vì khi bạn đọc kinh, hàm hồ lướt qua, sơ sài qua loa, không tỉ mỉ quan sát, thể hội. Trong Tàng Kinh Lầu thấy được "*đại bốn Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh, mười đại thiên thế giới vi trần kê, một bốn thiên hạ*

vi trần phẩm". Lời nói này của Bồ tát Long Thọ là thật, bạn phải nghe hiểu. "*Mười đại thiên thế giới vi trần kệ*" không phải là chữ số. Hoa Nghiêm dùng mười để biểu thị, đại biểu đại viên mãn, có nghĩa, biến pháp giới hư không giới, tánh, tướng, lý, sự, nhân quả, có thứ nào không phải là kinh Hoa Nghiêm? Kinh Hoa Nghiêm sống ngay trước mặt chúng ta. Thiện Tài Đồng tử may mắn gặp được 53 vị thiện tri thức, còn chúng ta thì sao? Từ sớm đến tối không hề kém thiện tài, nhưng vì sao không khai ngộ? Vì tâm bạn không phải tâm của Thiện Tài, nếu là tâm của Thiện tài thì bạn đã sớm khai ngộ. Cho nên phiền não của chúng ta là thật, chính là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước quá nặng.

Vọng tưởng, thông thường trong đại thừa giáo đã nói, "*vô minh phiền não*", "*trần sa phiền não*", "*kiến tư phiền não*". Thiên Thai tông cũng nói, vô minh phiền não chính là vọng tưởng trong kinh Hoa Nghiêm. Trần sa phiền não chính là phân biệt. Kiến tư phiền não chính là chấp trước. Ở đây, có phiền não, có sở tri chướng, chỉ là nặng nhẹ không như nhau. Trong vô minh, sở tri chướng nhiều, phiền não chướng ít. Trong phân biệt, sở tri chướng cùng phiền não chướng có thể bằng nhau. Trong chấp trước, sở tri chướng nhẹ, phiền não chướng nặng. Cho nên vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thảy đều có sở tri chướng, đều có phiền não chướng, vô minh. Trên kinh Hoa Nghiêm, vọng tưởng thuộc về căn bản vô minh. Đại kinh nói, "*một niệm bất giác mà có vô minh*", đó là nói ban đầu, vì sao bạn bị mê? Vấn đề này trong Đại thừa giáo gọi là "*căn bản Đại vấn*". Ta vốn dĩ là Phật, nhưng vì sao ta khởi một niệm vô minh, lúc nào khởi lên một niệm vô minh, và nguyên nhân gì khởi lên nó?

Khi chúng tôi mới học Phật có gặp vấn đề này, tôi liền hỏi lão sư Lý. Lão sư Lý nghe rồi mỉm cười không trả lời cho chúng tôi, vì sao? Trả lời cũng không hiểu, vẫn không bằng không trả lời. Ông bảo chúng tôi xem kinh Lăng Nghiêm. Ô! Trong quyển thứ tư của kinh Lăng Nghiêm, thì ra Phú Lô Na tôn giả cũng có vấn đề tương tự, ngài hỏi Phật Thích Ca Mâu Ni vì sao hay khởi lên niệm này, và bao lâu mới khởi lên một niệm. Kinh Lăng Nghiêm có một đoạn kinh văn rất dài, rất nhiều người đọc kinh Lăng Nghiêm nhưng có mấy người hiểu được. Nếu thật hiểu thì bạn liền thành Phật, còn chưa thật hiểu thì vẫn là phàm phu.

Trước tiên bạn phải nhận biết đó là vọng, vọng là giả, "*một niệm bất giác*" là hư vọng. Cái niệm này sau khi bất giác, bạn vẫn cho là thật, đó là mê. Nếu bạn hỏi mê từ lúc nào, kinh Hoa Nghiêm nói thời gian: "*Niệm kiếp viên dung*", niệm là một niệm, thời gian của một niệm rất ngắn; kiếp là đơn vị

thời gian rất dài. Một niệm cùng vô lượng kiếp không khác biệt, vì một niệm là vọng, vô lượng kiếp cũng là vọng. Một niệm bằng như không, vô lượng kiếp cũng bằng như không. Không cùng không phải chẳng đều vọng? Sau khi hiểu rõ, chúng ta hơi có chút thể hội. Thì ra sự việc này không có trước sau, không có xa gần, ngay nơi đó một niệm bất giác cũng giống như trong mộng tỉnh lại. Khi tỉnh lại thì gọi là thành Phật. Vốn dĩ là Phật, vừa vào mộng, trong mộng liền rơi vào mười pháp giới. Bạn ở trong mộng làm Bồ tát, làm Phật là pháp giới bốn thánh; bạn ở trong mộng làm trời làm người là pháp giới trời người; bạn ở trong mộng gặp được ngọc quý, súc sanh, địa ngục thì là pháp giới ba đường, không rơi ngay trong một niệm. Đó là chân tướng sự thật, thế nhưng ngày trước thầy giáo không nói ra, vì sao?

Vì sau khi nói, làm cho cửa ngộ của bạn bị bít mắt. Đó là cách dạy học rất tàn khốc, cho nên thiền tông nhất định không nói, mà khuyên bảo bạn chính mình chứng. Chính bạn sau khi ngộ đem cảnh giới này nói lại với lão sư. Lúc đó lão sư gật đầu ấn chứng cho bạn. Bạn chưa vào được cảnh giới này thì tuyệt đối không nêu ra. Điểm này đặc biệt không giống giáo hạ. Giáo hạ luôn nói ra, sau khi nói, bạn chính mình phải chứng thật. Nếu không chứng thật, như vậy bạn vẫn đang ở trong mộng, chưa tỉnh ra được. Cho nên, bạn cần phải thân chứng, vậy thân chứng bằng cách nào?

Nhất thiết buông bỏ

Đại sư Chương Gia dạy tôi bí quyết chư Phật Bồ tát tu hành chứng quả, đó là nhìn thấu buông bỏ, buông bỏ từ thô đến tế. Thô thì buông bỏ trước, tế bỏ sau. Cái thô nhất là chấp trước, tế hơn một chút là phân biệt, tế nhất chính là vọng tưởng. Đại sư Thiên Thai nói bốn giáo "*Tạng, Thông, Biệt, Viên*", Phật của Tạng giáo cùng Biệt giáo không là Phật của Tạng giáo cùng Thông giáo, mà đều là Phật trong mười pháp giới, vô minh chưa phá, vọng tưởng chưa đoạn, phải đến Biệt giáo Phật mới phá một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân. Phật của Biệt giáo so với Viên giáo là Bồ Tát Nhị hành vị, Thập trụ, Thập hạnh. Trong Thập hạnh, đầu tiên là Sơ hạnh, Nhị hạnh, ở Biệt giáo chính là Phật. Sơ địa của Biệt giáo cũng đồng Sơ trụ của Viên giáo, vừa mới phá một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân. Đó là gần đây chúng ta ở trong Hoa Nghiêm đã đọc thấy, đã tu được.

Vậy chúng ta phải nên biết, khi mê ban đầu là vô minh, là vọng tưởng. Từ trong vọng tưởng lại hiện phân biệt, chính là từ vô minh mới có trần sa phiền não, có phân biệt. Kế đó mới xuất hiện chấp trước, cho nên chấp trước là thô. Trong chấp trước cũng có căn bản, gọi là "*Câu sanh ngã chấp*".

Câu sanh không phải một đời này mà từ đời quá khứ mang đến. Quá khứ vẫn còn có quá khứ, quá khứ vô cùng, vị lai vô tận. Chỉ khi mê mới có hiện tượng này, còn khi ngộ thì không có. Hiện tượng này là huyền tướng. Cũng giống như chúng ta xem điện ảnh vậy, trên màn bạc có thanh niên, trung niên, đến sau có tuổi già, từ từ diễn biến. Nằm mộng, trong mộng cũng có cảnh giới này. Thế nhưng, nếu bạn đến chỗ máy chiếu phim, xem qua phim trường, bạn liền thấy được chân tướng. Nếu thông minh hơn một chút, chính ngay trong màn bạc xem thấy nó không có trước sau, cái đèn chiếu từng tấm từng tấm riêng biệt. Trước sau là gì, hiện tượng tương tục tương tự. Trên màn bạc không có thứ gì. Màn bạc là tự tánh, trong tự tánh tuy có những hiện tượng này, nhưng những hiện tượng này là huyền tướng, không phải thật, đó gọi là chân tướng sự thật. Vậy chúng ta có nên chấp trước những huyền tướng này hay không? Nếu chấp trước là sai rồi.

Lục tổ Đản Kinh nói rất nhiều "*nếu là chân tu, không thấy lỗi thế gian*", vì sao? Vì thế gian là huyền tướng, làm gì có lỗi. Chỉ có người đọa lạc ở thế gian mới thấy lỗi thế gian. Một người siêu việt, họ liền không xem thấy, họ biết là giả cũng giống như xem phim. Trên màn bạc, nhân vật đó làm rất nhiều việc sai, tạo rất nhiều tội nghiệp, bạn xem rồi sanh tức giận. Nhưng nếu là người sáng suốt, biết đó là giả không phải thật, tuy tiếp xúc cảnh giới này mà vẫn như như bất động; biết được đó là hình ảnh, "*mộng huyền bào ảnh*", trong đó không có công tội. Đó mới là một người sáng suốt, một người giác ngộ.

Chúng ta hiện tiền chân thật phải có công phu, phải từ phá chấp trước, chính là buông bỏ chấp trước, ngay chỗ này mà hạ thủ. Trước tiên phải đoạn kiến tư phiền não, kiến hoặc, một loại trong chấp trước. Bạn thấy cái sai của người, vì sao thấy sai? Vì khi ấy, bạn đem cái thân cho là chính mình, chấp trước thân này là chính mình. Phật pháp thấu triệt, trong Tướng tông nói, tám thức, chấp trước nghiêm trọng nhất là thức thứ bảy, phân biệt nghiêm trọng nhất là thức thứ sáu. Vọng tưởng chính là từ A Lại Da Thức, rất vi tế. Phật ở Tạng giáo cùng Phật trong Thông giáo đều không biết đó là thức thứ bảy. "*Tứ đại phiền não thường tướng tùy*" đó là chúng ta, chúng ta không thể không biết.

Trong bốn phiền não lớn, thứ nhất là "*Ngã kiến*". "*Kiến*" chính là kiến giải, hiện tại chúng ta gọi là nhận biết. Cái nhận biết này sai lầm, nhận sai ngã. Ngã kiến chính là chấp trước có ta. Có ta thì liền có tham sân si, dẫn đến có ta tham, ta sân, ta si. Mạt Na là tướng thường tùy trong bốn phiền não lớn, tức căn bản phiền não. Chỉ cần có ngã kiến, tham sân si ba độc nhất định

liền kéo theo sau. Thịnh thoảng kinh nói ngã ái, ngã ái chính là tham: tôi thấy, tôi yêu, tôi si, tôi mạn. Cũng có kinh nói là tôi thấy, tôi tham. Cái tham cùng ái đó là một ý nghĩa tôi tham, tôi si, tôi mạn. Hiện tại chúng ta hạ thủ từ đâu? Lão sư dạy buông bỏ, chúng ta hiểu rõ đạo lý này, buông bỏ từng li từng tí. Trước tiên phải hạ thủ từ "tôi tham, tôi mạn". Đối với tất cả pháp của thế gian, đặc biệt là hưởng thụ trên vật chất, kinh Hoa Nghiêm nói, không cầu ngũ dục. Ngũ dục là "tài, sắc, danh, thực, thù", nếu không thể triệt để buông bỏ thì từ từ mà buông. Tóm lại, không buông không thể được, đó là "tham", tham sân si đều nằm trong đó. Phải buông bỏ ngã mạn, tính tình nông nổi, cống cao ngã mạn, xem thường người khác, lỗi lầm này đều rất nghiêm trọng. Cho nên phải học cái gì? Học tôn trọng người khác, học quan tâm đến người. Những nhà khoa học Tây phương khuyên bảo chúng ta phải học yêu thương người, điều đó hoàn toàn đúng. Thế nhưng họ nói không được thấu triệt.

Trường hợp thân chứng của lục tổ Huệ Năng

Chúng ta phải hiểu rõ chân tướng sự thật việc "*buông bỏ chấp trước*" mặc dù không dễ dàng để hiểu rõ. Chỉ có Phật Thích Ca Mâu Ni nói trong kinh điển là tuyệt đối chính xác, vì Ngài đã thân chứng. Ba ngàn năm trước, người y theo dạy bảo của Phật đà mà học tập, qua nhiều đời trong nước ngoài nước, cũng có không ít người thân chứng. Ở Trung Quốc, người thân chứng rất nhiều, nhưng nổi tiếng nhất, danh tiếng tiết độ lớn cũng không qua được Đại sư Huệ Năng, tổ thứ sáu của thiền tông. Ngài chứng đắc ở tuổi 24, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thảy đều buông bỏ. Có lần hòa thượng Hoằng Nhẫn, ngũ tổ giảng kinh Kim Cang cho ngài, giảng đến "*Ứng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm*", nếu ngài giống người bình thường, làm sao có thể đại triệt đại ngộ. Sau khi nghe giảng, ngài trả lời lão sư "*Nào ngờ tự tánh, vốn tự thanh tịnh*", "*Nào ngờ tự tánh, vốn không sanh diệt*", ngũ tổ nghe xong biết ngài đã chân thật triệt ngộ, vọng tưởng buông bỏ, vô minh đoạn. Nếu vô minh không đoạn, ngài đã không thể nói ra được mấy câu này.

Ngày nay chúng ta cũng có thể làm được Phàm Thánh Mê Ngộ Thị Ý Đờ. Tự tánh chúng ta dùng một vòng tròn trắng làm đại biểu, đại sư Huệ Năng thấy được tự tánh của chính mình, và của tất cả chúng sanh, vì sao? Vì tất cả chúng sanh với chính mình là một tự tánh. Chính mình thành Phật, ngài cũng biết được tất cả chúng sanh vốn dĩ là Phật. Hiện tại các bạn rất hồ đồ, cũng giống như người say rượu. Người nào uống ít, mau tỉnh ngộ ra, xem thấy người khác đều đang múa may quay cuồng, biết được đó đều là những

người tốt. Sau một lát họ sẽ hồi phục bình thường. Cũng như người thấy được tánh, biết được những chúng sanh mười pháp giới là chúng sanh khổ nạn, đều nhất thời mê hoặc điên đảo, họ tạo nghiệp nhất định phải chịu báo. Vậy làm thế nào mới không chịu báo? Tỉnh ngộ mới không chịu báo. Họ đã mê quá nặng, không tỉnh ra được, có gào thét cỡ nào họ cũng không tỉnh. Chư Phật Bồ tát giáo hoá chúng sanh cũng vì muốn làm cho bạn tỉnh dậy. Một số mê nhẹ, vừa gọi thì tỉnh ngay, nhưng mê quá nặng thì không thể, có thúc thúc vào họ thì họ cũng chỉ hừ lên một tiếng rồi lại ngủ tiếp.

Mê ngộ không như nhau, cho nên đại sư Huệ Năng nói, đại biểu của ba loại màu sắc trong biểu đồ là khác nhau. Màu vàng đại biểu vọng tưởng, màu xanh đại biểu phân biệt, màu đỏ đại biểu chấp trước. Ba thứ này ngài đều vứt bỏ thậm chí rất nhanh, gọi là đốn ngộ. Nghe kinh dần dần ngộ nhập gọi là tiệm ngộ. Tiệm ngộ ý nói buông bỏ từng tầng từng tầng, dần dần buông bỏ, không phải đoạn một lúc. Dù đốn ngộ hay tiệm ngộ, nếu bạn không buông bỏ, bạn sẽ vĩnh viễn không giác ngộ. Bạn có thể giảng Phật học đến hoa trời rơi rụng, giảng rất dễ nghe, thế nhưng chính mình vẫn mê hoặc điên đảo thì những thứ bạn nói ra chỉ là người khác, không phải chính mình. Cả đời Đại sư Huệ Năng đã nói đều là chính mình, không phải của người khác. Ngài không biết chữ cũng không đi học, thế nhưng Vô Tận Tạng từ kheo ni đọc kinh Niết Bàn cho ngài nghe, sau khi nghe xong, ngài liền giảng giải. Kinh là kinh của Phật Thích Ca Mâu Ni, giảng sư lại là Đại sư Huệ Năng lục tổ, tuy nhiên không hề khác biệt. Cũng vậy, Pháp Đạt thiền sư đọc kinh Pháp Hoa cho ngài nghe, nghe xong ngài giảng kinh Pháp Hoa cho Pháp Đạt thiền sư khai ngộ. Ngài giảng kinh Pháp Hoa, kinh Niết Bàn từ trong tự tánh, giảng tám thức rất hay, tự tánh lưu xuất, mặc dù tất cả ngài đều chưa học. Đây là chuyện có thật ở Trung Quốc.

Thế nhưng, vì sao người khác không làm được? Vì họ chưa buông bỏ. Bạn có chịu buông bỏ hay không, bạn buông bỏ được bao nhiêu? Tự tánh bạn đầy đủ trí tuệ Bát Nhã liền lưu xuất ra bao nhiêu, năng lực trong tự tánh lưu xuất bao nhiêu thì phước báu trong tự tánh cũng liền lưu xuất bấy nhiêu, làm gì có từ bên ngoài qua việc học. Cho nên phá thân kiến không dễ dàng, nếu thân kiến vừa phá, bốn phiền não lớn cũng không còn. Như vậy trong Mạt Na thức, ngã kiến là kiến hoặc, phía sau ngã tham, ngã sân, ngã mạn là tư hoặc, A La Hán có thể buông bỏ những thứ này. Khi họ thành chánh quả, sáu cõi luân hồi liền không còn. Sáu cõi luân hồi chính là "*ngã kiến*", "*tôi tham, tôi sân, tôi mạn*" biến hiện ra, đó là chánh nhân của sáu cõi luân hồi. Nhân đã chặt đứt, sáu cõi liền không thấy, bạn liền tỉnh ra.

Liên hệ bản thân và dụng công tu tập

Dụng công với thế xuất thế gian, tất cả pháp không còn tham ái. Không chỉ pháp thế gian, ngay Phật pháp cũng vậy, nếu trong Phật pháp có tham sân si hoặc tham ái Phật pháp thì bạn vẫn còn là phàm phu. Phật bảo bạn phải buông bỏ chính là buông bỏ bốn phiền não lớn, chuyển Mạt Na trí thành bình đẳng tánh trí. Phật bảo làm những việc này không phải bảo bạn đổi đổi tượng. Trước đây bạn tham muốn hưởng thụ năm dục sáu trần, hiện tại bạn buông bỏ những thứ đó mà tham muốn Phật pháp. Điều này cần lưu ý. Phật dạy bạn buông bỏ tâm tham chứ không dạy bạn thay đổi đổi tượng. Làm sao bạn có thể khởi lòng tham trong Phật pháp, kinh Kim Cang nói rất rõ ràng, "*Pháp còn nên xả, huống hồ phi pháp*". Đó là công cụ, chúng ta không thể tham. Thử nghĩ xem, lục tổ Huệ Năng cả đời một bộ kinh cũng chưa từng học, ngài tham cái gì? Kết quả là tất cả kinh, nếu bạn đến trước mặt ngài và hỏi, ngài đều có thể giảng cho bạn nghe thấu triệt. Chúng ta phải học tập ngài. Niệm Phật vĩnh sanh nhất định là cõi Thật Báo Trang Nghiêm, thượng phẩm vĩnh sanh, không phải ở cõi phàm thánh, cũng không phải ở cõi Phương Tiện. Chúng ta học kinh giáo được nhiều năm, ngay đến điểm này cũng không nhìn ra được thì đó chỉ là học suông. Chính mình học rồi giúp đỡ chúng sanh, không nên giúp chúng sanh tạo tội nghiệp. Phải giúp đỡ chúng sanh buông bỏ tham sân si mạn, đó mới chân thật gọi là đại từ đại bi. Ngoài ra, chúng ta phải làm tấm gương cho chúng sanh xem.

Cả đời Phật Thích Ca Mâu Ni tại sao không có đạo tràng, bạn thử nghĩ xem, nếu Ngài muốn một đạo tràng cũng có khó khăn gì. Năm xưa ở đời, Ấn Độ có mười sáu vị đại quốc vương là đệ tử quy y Phật, ngoài ra còn đại thần, trưởng giả, đại phú, rất nhiều đệ tử giàu có. Nếu Ngài muốn có đạo tràng thì ai mà không bằng lòng cúng dường. Nhưng Ngài không cần, đó là ý gì? Chính là dạy người buông bỏ, không nên khởi tâm tham, Ngài thị hiện cho bạn tấm gương tốt, không có tâm tham, không ngạo mạn, đối đãi với bất cứ người nào đều chân thật vui vẻ hài hòa. Thích Ca Mâu Ni Phật chưa từng phùng mang trợn mắt mắng người, Ngài nói chuyện với người bằng ngữ khí mềm dịu. Chúng ta phải ở ngay đó mà học, không luận đối với người nào, chúng ta đều từ bi, an lành y như vậy. Người ở xã hội hiện tại nóng vội, mọi lúc mọi nơi tính tình đều không tốt, tâm khí lao đao, thân thể của họ tự nhiên nhiều bệnh, thọ mạng cũng sẽ rút ngắn, rất bất lợi đối với thân tâm. Chúng ta ở nơi đây ngày ngày học kinh giáo, nhất là học tập kinh Hoa Nghiêm, đệ nhất kinh trong Phật kinh, đó chân thật là "*Trăm ngàn muôn kiếp khó tìm cầu*", là phước báu đệ nhất đẳng của thế xuất thế gian.

Thường hay nghe, bạn sẽ liền tỉnh ngộ. Việc tỉnh ngộ là một đại sự bậc nhất trong đời này, không gì sánh được.

Khoa học chứng minh “Con người không chết”

Gần đây nhất, tôi đã dùng một ít thời gian xem qua bốn quyển sách rất hay của tiến sĩ Nguy Tư Hoa Hỳ, một bác sĩ tâm lý. Trong sách có một điều ông muốn nói với chúng ta, đó là ông dùng phương pháp khoa học để chứng thực rằng con người không chết. Bạn không nên sợ chết. Từ trước đến giờ, chúng ta chưa từng chết cũng không hề có chuyện sanh ra. Thân thể chỉ là một công cụ mà thôi. Thân thể cũng giống như chiếc xe. Ta đi trên chiếc xe, đến khi chiếc xe không còn tốt thì ta đổi chiếc khác. Ông đã viết, linh hồn không chết, sanh diệt của thân chỉ là đổi một thân thể mà thôi. Quá khứ không biết được đã đổi qua bao nhiêu thân, tương lai vẫn sẽ đổi qua rất nhiều thân nữa. Xả thân thọ thân, sách này viết ra rất tường tận, rất hay, đều là sự thật.

Một số người có thuật thôi miên sâu, họ có thể giúp bạn biết tình hình đời quá khứ một, hai đời, hoặc ba đời. Từ chỗ này, chúng ta thấy linh hồn của một con người có rất nhiều lần đầu thai ở địa cầu, vào những quốc gia khác nhau, chủng tộc, tín ngưỡng khác nhau. Mỗi đời của bạn đều không giống nhau. Vị bác sĩ tâm lý này nói, chúng ta thấy đều là người một nhà, hiểu rõ sự việc, bạn liền biết được ngay đời này không quan trọng. Quan trọng là đời sau.

Trong quyển sách cũng có một thiên văn chương rất dài nói đến tôn giáo. Tôn giáo chân thật là một nhà, trong tôn giáo gọi là thượng đế, đồng nghĩa trong Phật pháp gọi là pháp tánh, chân như bốn tánh. Ở cõi linh hồn không hề có chuyện đi đầu thai, đó là thiên đường trong linh giới, không có cảm thọ của khổ vui buồn lo hỉ xả. Tình huống này trên thực tế sẽ rất giống Tứ Không Thiên của Phật pháp. Thế nhưng Tứ Không Thiên là tầng thứ rất cao, họ không cao được như vậy, họ chỉ có cảnh giới gần giống vậy. Sau cùng, tác giả quyển sách cho chúng ta một đáp án, con người đến thế gian này vốn dĩ nhằm mục đích học tập. Học tập cái gì? Học tập buông bỏ. Tất cả tri kiến sai lầm, tư tưởng sai lầm, hành vi sai lầm phải được buông bỏ. Phải học tập yêu thương, nhà Phật gọi là từ bi; phải học tập khoan dung, khiêm tốn, nhường nhịn. Và muốn học tập những thứ này, trước hết hãy học Đệ Tử Qui, Cảm Ứng Thiên, Thập Thiện Nghiệp. Đó là những bài khóa nhân gian cần thiết. Khi học tốt, bạn liền tốt nghiệp lên lớp, sẽ không ở lại cõi người nữa mà đi đến cõi trời. Cõi trời có bài khoá của cõi trời, từng bước

từng bước hướng lên trên. Đến khi bạn học tốt tất cả bài khoá trong vũ trụ này, bạn được tốt nghiệp. Lúc đó, bạn còn phải đến nhân gian này làm việc gì? Giáo hoá chúng sanh, dạy bảo những người này, giúp đỡ những người kia.

Vị Ngụy Tư này chưa từng học qua Phật pháp nhưng ông nói cũng giống Phật pháp. Sau khi bạn tốt nghiệp, thừa nguyện tái lai, phổ độ chúng sanh. Còn chưa tốt nghiệp, bạn phải trở lại nhân gian này, tôi thường hay gọi đó là hiện tượng bị lưu ban. Vì chưa học tốt nên bạn vẫn phải tiếp tục học. Nếu học không tốt, phạm phải lỗi lầm nghiêm trọng, bị giáng cấp, bạn sẽ bị giáng xuống súc sanh, ngạ quỷ, địa ngục. Do đó, hiện tại Đệ Tử Quy là bài khóa của cõi người. Còn Thập Thiện Nghiệp Đạo, có cần phải học tốt không? Trong Phật pháp nói, đó là học Phật, hướng lên trên khoá trình cơ bản. Không học tốt khóa trình cơ bản thì khi lên trên sẽ không cách gì học. Y theo Thập Thiện Nghiệp Đạo chính là phá chấp trước, bao gồm tất cả bất thiện thầy đều phải buông bỏ. Tuy nhiên còn một cái chấp trước cần phát huy, đó là chấp trước cái thiện. Vòng chấp trước được thu nhỏ lại thành một điểm, không chấp trước bất thiện mà chỉ chọn chấp trước cái thiện. Tiến thêm một bước, cái thiện cũng không chấp trước, chấp trước liền không còn. Chấp trước không còn, lúc đó hãy xem đến tầng tiếp theo.

Phân biệt là gì? Trần sa phiền não. Các vị phải biết, sau khi phá bỏ chấp trước liền có thể giáo hoá chúng sanh. Cho nên A La Hán là thánh nhân, họ đến sáu cõi để giáo hóa chúng sanh. Trong giáo hóa chúng sanh, một mặt dạy, một mặt học phá sở tri chướng, dạy và học cùng phát triển, vì sao? Vì khi chưa dạy, chúng ta chưa biết được có rất nhiều thứ mà chính mình không hiểu. Đến khi vừa tiếp xúc học trò, học trò nêu nhiều vấn đề, chúng ta mới phát hiện. Một số vấn đề, chúng ta hiểu và có thể giải đáp, nhưng một số vấn đề không hiểu thì chúng ta phải học. Dạy và học cùng phát triển, học trò giúp đỡ thầy giáo, thầy giáo dạy bảo học trò. Cứ như vậy, dần dần thu nhỏ phân biệt lại, buông bỏ trần sa phiền não vốn nhiều như cát sông Hằng, vô lượng vô biên. Căn tánh của tất cả chúng sanh, sự mê hoặc điên đảo của tất cả chúng sanh, và mong cầu của chúng sanh, không có thứ nào bạn không biết, có thể mới giúp được họ, mới có thể giải quyết vấn đề.

Cho nên nếu bạn không dạy, không giáo hoá chúng sanh thì không thể đoạn được phân biệt, cũng là sở tri chướng. Phương pháp hữu hiệu để phá sở tri chướng chính là giáo học. Bạn có thể khai trí tuệ, đồng nghĩa ngày ngày đều phải thân cận Phật Bồ Tát. Ngày ngày đọc kinh, mỗi ngày xem tất cả người sự vật đều là Phật Bồ tát, trong lòng tưởng tượng. Phật Bồ Tát đang

mê hoặc điên đảo, bạn nhất định không được khinh mạn họ, ngược lại còn lễ kính, tán thán, cúng dường họ. Thậm chí động vật nhỏ nhất, cây cỏ hoa lá, sơn hà đại địa, không thứ nào không phải là Phật Bồ tát, chúng ta phải có tâm lễ kính, tâm ý, nhất định không phân biệt, chân thành thanh tịnh bình đẳng.

Thế nhưng trên hình thức có khác biệt, vì sao có khác biệt? Nên biết, “*tùy chúng sanh tâm, ứng sở tri lượng*”, tùy tâm ứng lượng liền có khác biệt. Họ chưa có được cảnh giới cao đến vậy, bạn cung kính họ quá đáng, như vậy là hại họ. Họ sẽ tự cho rằng mình thật đã thành Phật, thật đã thành thần, họ trở nên phát cuồng. Cho nên tiếp xúc với tất cả chúng sanh, không thể không có trí tuệ. Buông bỏ chấp trước, trí tuệ liền khai, nhưng không được viên mãn, chỗ này gọi là 1/3. 1/3 chấp trước trừ bỏ thì trí tuệ của bạn lộ ra 1/3. Sau đó phân biệt đoạn dứt lại lộ thêm 1/3. Đến khi vọng tưởng trừ rồi, thì toàn bộ hiển lộ. Thị Ý Đồ chính là dùng phương pháp này để hiển thị.

Thị hiện của hòa thượng Hư Vân và đại sư Ấn Quang

Sau khi học Phật Thích Ca Mâu Ni, đến Đại sư Huệ Năng ở Trung Quốc, chúng ta tiếp tục tìm hiểu thời cận đại, có Đại Sư Ấn Quang, lão hoà thượng Hư Vân của Thiên Tông. Hãy tỉ mỉ xem truyền ký của các ngài. Cả đời các ngài đã thị hiện trí tuệ, đức năng, tướng hảo, vô số thị hiện để cảm hoá chúng sanh. Đó là năng lực, tướng hảo, và phước báu. Các ngài tuyệt nhiên không hưởng thụ mà để cho chúng sanh hưởng thụ, ngoài ra các ngài luôn tìm phương pháp tối ưu giúp đỡ chúng sanh giác ngộ.

Ấn tổ cùng Hư Lão không như nhau. Cả đời lão hoà thượng Hư Vân xây chùa, còn Đại sư Ấn Quang cả đời không xây chùa mà chỉ in kinh, xem trọng bổ thí, cúng dường pháp. Hư lão Hòa Thượng cả đời bổ thí, cúng dường tài. Chúng sanh quá xem trọng tài vật, không chịu thí tài, cho nên Hư lão Hòa Thượng làm tấm gương. Về bổ thí pháp bảo, đại sư Ấn Quang làm gương cho chúng ta xem. Đối chiếu với kinh Phật, “*bổ thí bầy báu bằng đại thiên thế giới, công đức cũng không bằng vì người nói bốn câu kệ*”, đức Phật một mực nói rõ bổ thí pháp là đệ nhất. Cả đời đại sư Ấn Quang làm việc này. Từ truyền ký của đại sư, chúng ta thấy ngài có phước báu đến lúc tuổi già mới xuất hiện, lúc còn trẻ không có phước báu, không ai biết đến ngài. Bảy mươi tuổi mới được người phát hiện. Người ta phát hiện ngài là một vị xuất gia chân thật có đạo đức có học vấn, đến thỉnh giáo ngài. Lúc đó họ gửi thư và được ngài viết thư hồi âm, họ liền đem những lá thư trả lời của đại sư đăng trên báo chí. Người biết càng ngày càng nhiều, họ rủ nhau

đến núi Phổ Đà thăm và bái phỏng ngài. Ngài trở nên nổi tiếng, đệ tử bốn phương quy y, cúng dường rất nhiều. Ngài không hề đem những cúng dường này đi xây chùa, không hề đem cúng dường để cải thiện đời sống cho chính mình, cũng không hề đem những cúng dường giúp người xuất gia. Toàn bộ ngài tập trung in kinh sách, thành lập một Hoằng Hóa Xã ở Tô Châu, nơi lưu thông kinh Phật. Bản thân ngài vẫn trải qua đời sống thanh đạm như mọi khi, không hề có chút thay đổi. Ngài thị hiện như vậy đều là dạy cho chúng ta để chúng ta học tập.

Những năm đầu tôi thân cận với lão sư Lý, lão sư Lý đặc biệt dạy bảo tôi phải lấy đại sư Ấn Quang làm thầy, làm đệ tử tư thực của Ấn tổ. Ấn tổ tuy không còn nhưng văn sao vẫn còn. Mỗi ngày đọc văn sao, tôi hiểu rõ lời răn dạy của đại sư, y giáo phụng hành, không dám trái ngược, đó chính là đệ tử chân thật của đại sư Ấn Quang, kế thừa đạo nghiệp của Ấn tổ. Tôi nghe lời dạy, thường để trong tâm. Về sau ra ngoài giảng kinh, dần dần nhận cúng dường cũng nhiều. Những cúng dường này tôi đều đem đi in kinh. Ấn tổ có Hoằng Hóa Xã, tôi ở Đài Loan cũng có một "*Phật Đà Giáo dục cơ Kim Hội*", chuyên in kinh, mấy mươi năm chưa từng gián đoạn. Chúng ta in kinh không phân tông phái, không phải chỉ in Tịnh độ tông. Ngay đến nước ngoài, kinh điển của Pali từ Thailan, Miến Điện đem nguyên bản qua đây cho chúng ta, tôi đều phiên ấn, in ra, rồi gửi sang cho họ lưu thông. Đã in qua Đại Tạng kinh của Pali, trước tác của các đại đức Nam truyền, viết bằng chữ Thái, và chữ Miến Điện. Chúng ta không bao giờ từ chối người đến, chỉ cần là Phật pháp, ngoài ra còn có sách thiện, không có bản quyền. Chúng ta luôn bằng lòng lưu thông số lượng lớn. Nếu không chế bản quyền thì đó là một chướng ngại. Mấy năm gần đây có cúng dường nhiều, tôi tập trung in Đại Tạng kinh, khái lược thống kê vừa mua, vừa chính mình in ra cũng vượt hơn 6500 bộ. Đó đều là học tập Đại sư Ấn Quang.

Từ thiện cứu tế trong pháp thí

Những việc từ thiện cứu tế, chúng ta có thể làm tương đối ít, vì in kinh bố thí đã bao gồm từ thiện cứu tế trong đó, thậm chí còn thù thắng hơn vì giúp người giác ngộ. Phật Thích Ca Mâu Ni Phật cả đời giảng kinh nói pháp, sự nghiệp từ thiện cứu tế thông thường thế gian, Phật không có dù chỉ một xu. Người xuất gia không nắm tiền trong tay, đời sống mỗi ngày đi khất thực, chỉ một bình bát. Ấn Độ thuộc về vùng nhiệt đới, ba y một bát là đủ. Dưới mỗi gốc cây chỉ ngủ một đêm, mỗi ngày ăn một buổi, đời sống giản đơn. Cho nên Phật không bố thí tài, Phật chỉ bố thí pháp. Nếu nói bố thí tài thì nội tài bố thí có công đức thù thắng hơn ngoại tài. Nội tài là thân thể, trí

tuệ, mỗi ngày giảng kinh nói pháp với mọi người, mỗi ngày cùng mọi người giải đáp nghi nan, đó là bố thí nội tài. Ba loại bố thí, Phật thầy đều đầy đủ. Đối với vô úy bố thí, Thế Tôn thị hiện ra tướng hảo, người Trung Quốc gọi là hào khí, người nước ngoài gọi là từ trường. Từ trường của Phật Bồ tát thù thắng không gì bằng, sau khi tiếp xúc từ trường của ngài, lòng bạn liền cảm thấy bình lặng, đó là bố thí vô úy. Từ bi trí tuệ của ngài lan tỏa, oai lực mạnh mẽ có thể khiến cho tất cả chúng sanh sanh tâm hoan hỷ, dừng hẳn phiền não. Ngày nay chúng ta gọi hiện tượng này là chiêu cảm của đức hạnh.

Cho nên lấy cảnh giới hiện tiền của chúng ta mà nói, trước tiên, chúng ta buông bỏ tất cả chấp trước bất thiện, giữ lấy chấp trước thiện. Khổng Phu Tử dạy người "*Trạch thiện cố chấp*", tất cả việc bất thiện thì không nên chấp trước. Nho - Thích - Đạo, ba nhà đều tốt, chúng ta thầy đều phải học. Đầu tiên bắt tay từ Nho, học Cảm Ứng Thiên, lại học Thập Thiện Nghiệp Đạo, đó chính là "*Trạch thiện cố chấp*", sau đó từ chỗ này lại nâng cao thêm một bước, đến thiện cũng không chấp trước. Làm việc thiện mà không chấp trước mới là cao minh. Đại thừa giáo nói "*Tam luân thể không*", ta tu thiện, làm thiện nhưng không chấp trước là ta làm. Ví dụ, khi bố thí cho người, ta không cần phải nghĩ đến họ, cũng không nên ghi nhớ mình đã cúng dường họ những thứ gì, trong lòng sạch trơ thanh tịnh, chân thật đạt đến vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng. Phật nói, đoạn ác tu thiện không phải là việc của phước đức mà là việc của công đức. Công đức có thể giúp bạn vượt khỏi ba cõi sáu đường, giúp bạn có thể buông bỏ ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng. Ở thế gian này, tất cả vì lợi ích chúng sanh, không nên nghĩ đến bản thân mình. Lợi ích tất cả chúng sanh không dính vào tất cả tướng chúng sanh, như vậy mới được thanh tịnh, được tự tại. Đó gọi là hành Bồ tát đạo, đạo Bồ Đề thuận buồm xuôi gió.

Ngày nay, giảng kinh nói pháp, giáo hoá chúng sanh còn có ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng. Chấp tướng trong trường hợp này chỉ mang lại phước đức, không phải công đức, cho nên sẽ không liên hệ đến liễu sanh tử, thoát luân hồi. Nói cách khác, bạn vẫn trong sáu cõi tiếp tục luân hồi, không thể ra khỏi. Chính mình nghiên cứu kinh giáo, niệm Phật là việc tốt, mỗi ngày đem Phật pháp giới thiệu cho người khác đó cũng là việc tốt, nhưng vì chưa buông bỏ ngã chấp, ngã kiến, ngã tham, ngã si, ngã mạn, cho nên quả báo ở tương lai chỉ là phước báu trời người mà thôi, vẫn trong cõi dục, không đến được cõi sắc giới, vì sao? Vì người cõi trời sắc giới không có ngã mạn. Kinh Đại thừa, Phật thường nói "*Lên nhị giới không có mạn*",

người lên cõi nhị giới tâm bình khí hoà, một mảng từ bi, trụ trong cõi tứ thiên, tu tứ vô lượng tâm “*từ, bi, hỷ, xả*”, cho nên không ngã mạn.

Tóm lại chúng ta phải học. Đề cao chính mình, không để mắt đến bất cứ ai khác, thái độ, lời nói không khiêm tốn khi tiếp xúc với người, đó là chấp trước bất thiện, phải đoạn trước tiên từ ngay chỗ này. Người với người cùng sống với nhau, thương yêu, tôn trọng, bao dung lẫn nhau, tha thứ người khác. Hiện tại xã hội này, việc bức bách nhất là hoá giải xung đột, xúc tiến xã hội an định, thế giới hòa bình. Chúng ta phải làm ngay, phải từ tâm của chính ta, buông bỏ ngã mạn từ tâm ta, biết tôn trọng người khác. Mong muốn người khác tôn trọng mình thế nào thì mình phải tôn trọng người khác như thế đó. Đó chân thật là vô lượng công đức, ngoài ra đối với an định hoà bình thế giới, bạn cũng đã đóng góp một phần cống hiến. Với vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, bạn phải biết dụng tâm, phải chân thật có tâm ham học, bạn sẽ có lãnh ngộ, sau đó từ từ mà ngộ nhập.